

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

Bản án số: 119/2021/HS-ST

Ngày: 30-7-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Tư

Bà Hoàng Thị H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thành phố B, tỉnh B.

- *Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2021/HSST ngày 13/7/2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST – HS ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn H**, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; HKTT: Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện TG, tỉnh ĐB; Chỗ ở Hn nay: thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện VY, tỉnh B; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Họ và tên bố: Lò Văn Đ, sinh năm 1972 (đã chết); Họ và tên mẹ: Lò Thị Đ, sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay, Hn đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vì Văn Hn**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Nơi cư trú: Bản Hua Chai, xã Mường Giàng, huyện QN, tỉnh SL; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Vì Văn T, sinh năm 1971; Họ và tên mẹ: Lò Thị C, sinh năm 1970; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay, Hn đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B và có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Anh Nguyễn Thế G, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B

- Anh Dương Văn N, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện YD, tỉnh B

- Người chứng kiến

- Anh Trần Quang Th, sinh năm 1973(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B

- Ông Phan Đình X, sinh năm 1952(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 09/4/2021, tại ngõ 186, đường Mỹ Độ, tổ 1, phường Mỹ Độ, thành phố B, Công an phường Mỹ Độ, thành phố B bắt quả tang Lò Văn H, sinh năm 2000, ĐKHKTT: Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện TG, tỉnh ĐB, chỗ ở Hn nay: thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện VY, tỉnh B và Vì Văn Hn, sinh năm 1998, trú tại bản Hua Chai, xã Mường Giàng, huyện QN, tỉnh SL đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại bàn tay trái của H: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ bên trong đựng 02 (hai) viên nén hình tròn màu H đỏ và 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, được cho vào một phong bì thư, niêm phong dán kín tại chỗ và lập biên bản niêm phong kèm theo. Ngoài ra, Tổ công tác Công an phường Mỹ Độ còn tạm giữ những đồ vật, tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 26H1-1998; 01 điện thoại REALME, số IMEI: 867470041437937; 01 điện thoại SAMSUNG J5, số IMEI: 357666082250009 và số tiền 50.000 đồng .

Tại Kết luận giám Đ số 615/KL- KTHS ngày 12/4/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám Đ:

+ Trong 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng):

- 02 (một) viên nén hình tròn, màu H đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,173 gam, loại Methamphetamine

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,066 gam, loại Heroine”

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Lò Văn H và Vì Văn Hn khai nhận: H và Hn đều là người ngHn ma túy và có quan hệ bạn bè, quen biết nhau từ trước. Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2021, Hn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sufat, màu sơn vàng, gắn biển số 26H1-1998 từ khu vực cầu Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh

Bắc Ninh đến phòng trọ của H ở thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện VY, tỉnh B chơi. Tại đây, Hn rủ H cùng đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Cả hai thống nhất sẽ mua 200.000 đồng ma túy Heroine, 200.000 đồng ma túy tổng hợp (ngựa), Hn sẽ ứng tiền ra trả trước. Sau đó, Hn điều khiển xe mô tô gắn biển số 26H1-1998 đèo H đi tới khu vực ngõ 186, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, đến đoạn đường bờ đê thì Hn dừng xe, bảo H đứng đợi còn Hn một mình đi bộ đến một ngôi nhà trên đường bờ đê và gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Người này hỏi Hn “lấy cái gì”, Hn trả lời “cho hai trăm ngựa, hai trăm trắng” (ý là mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp (ngựa) và 200.000 đồng ma túy Heroine) và đưa cho người đàn ông một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Người này nhận tiền xong thì quay người đi vào nhà, rồi quay lại đưa cho Hn 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được gói lại, bên trong đựng 02 viên ma túy ngựa và 01 gói giấy bạc chứa ma túy Heroine. Hn cất tờ tiền 50.000 đồng không chứa ma túy vào túi quần và cầm theo tờ tiền chứa ma túy ở tay trái, đi bộ về vị trí H đang đợi. Tại đây, Hn đưa cho H tờ tiền gói số ma túy vừa mua được thì H nhận lấy rồi cầm ở tay trái. Sau đó, Hn và H lên xe mô tô đi được một đoạn thì bị Tổ công tác Công an phường Mỹ Độ bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 126/CT - VKS ngày 13/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Lò Văn H và Vì Văn Hn ra trước Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Lò Văn H và Vì Văn Hn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là không oan, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Hn và H xác Đ điện thoại các bị cáo bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị được xin lại. Đối với số tiền 50.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Hn đề nghị sung công quỹ Nhà nước. Đối với biển số xe 26H1 – 1998 là biển số xe giả, bị cáo Hn mua qua mạng xã hội Facebook nên bị cáo đề nghị tiêu hủy.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vì Văn Hn, Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Hn từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 5 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/04/2021.

-Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 4 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/04/2021.

Do các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, Hn đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine và Heroin còn lại sau giám Đ;

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng trong đó có 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Hn và 50.000 đồng đựng trong phong bì thư niêm phong.

-Trả lại cho bị cáo Hn: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu sơn vàng, số máy VPJL1P50FMG 057656, số khung VPJDCG013PJ 057656; 01 điện thoại REALME, số IMEI: 867470041437937 nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

-Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại SAMSUNG J5, số IMEI: 357666082250009 nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

-Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe giả 26H1-1998

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người liên quan, người chứng kiến.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực Hn đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vi Văn Hn và Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 09/4/2021, tại ngõ 186, đường Mỹ Độ, tổ 1, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B, Công an phường Mỹ Độ, thành phố B bắt quả tang Lò Văn H và Vì Văn Hn đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,173 gam ma túy Methamphetamine và 0,066 gam ma túy Heroine, tổng khối lượng ma túy là 0,239 gam, mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Vì Văn Hn và Lò Văn H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo tàng trữ 02 loại ma túy là Methaphetamin và Heroin có tổng khối lượng là 0,239 gam. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội địa phương. Ma túy là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết Đ mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Hn và H đều là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo.

[8] Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Hn là người rủ rê bị cáo H đồng thời là người trực tiếp vào mua ma túy nên giữ vai trò chính còn bị H là người canh giữ bên ngoài để bị cáo Hn vào mua ma túy và cầm ma túy khi bị cáo Hn đưa cho nên giữ vai trò thứ hai.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo biết ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành nhưng vì nhu cầu của bản thân vẫn cố ý mua để sử dụng. Điều đó có thể thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Các bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm do đang tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên cần áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Các bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[10] Ngày 10/4/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vì Văn Hn nhận dạng qua ảnh, kết quả Hn nhận ra anh Nguyễn Thế G là người đã bán ma túy cho mình vào ngày 09/4/2021. Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Thế G không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Hn. Ngày 19/4/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho Vì Văn Hn và anh Nguyễn Thế G đối chất, kết quả Hn khẳng định anh G là người đã bán ma túy cho mình vào ngày 09/4/2021, anh G khẳng định không bán ma túy cho ai bao giờ và cũng không bán ma túy cho Hn. Ngoài lời khai của Hn không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh hành vi bán ma túy của anh G.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn vàng, gắn biển số 26H1-1998, số máy: VPJL1P50FMG057656, số khung: VPJDCG013PJ057656 thu giữ khi bắt quả tang. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên có biển kiểm soát khi đăng ký là 98L3-5901 và có màu sơn xanh, mang tên chủ sở hữu là ông Tăng Văn Bình, sinh năm 1971, địa chỉ: thôn Mười Chín, xã Tiên Hưng, huyện Lục N, tỉnh B (nay là tổ dân phố Mười Chín, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục N, tỉnh B). Quá trình sử dụng, ông Bình đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau đó, chiếc xe được anh Dương Văn N, sinh năm 1969, HKTT: thôn Nội Chùa, xã Yên Sơn, huyện Lục N, tỉnh B, chỗ ở: thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện YD, tỉnh B mua lại từ một người không rõ tên tuổi địa chỉ vào năm 2019. Đến khoảng giữa năm 2020, anh N bán lại chiếc xe trên cho Vì Văn Hn với giá 4.500.000 đồng, nhưng đến nay Hn chưa trả được tiền mua xe nên anh N vẫn đang giữ đăng ký xe. Còn đối với chiếc biển kiểm soát 26H1-1998 gắn vào xe là của một chiếc xe mô tô khác mang tên chủ sở hữu là bà Đào Thị Hà, sinh năm 1965, trú tại tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh SL; chiếc xe và biển kiểm soát Hn vẫn được bà Hà sử dụng, không bị mất biển số. Vì Văn Hn khai sau khi mua xe từ anh N đã tự sơn lại xe thành màu vàng và mua một chiếc biển số giả 26H1-1998 trên mạng với giá 300.000 đồng để gắn vào xe. Cơ quan điều tra đã tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng xác định chiếc mô tô có đặc điểm như trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy, đối với hành vi tự sơn lại xe thành màu vàng và mua một chiếc biển số giả 26H1-1998 trên mạng để gắn vào xe của Vì Văn Hn, Viện kiểm sát có công văn yêu cầu Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tự ý thay đổi màu sơn của xe và gắn biển số không đúng với Giấy đăng ký xe là có căn cứ.

[11] Đối với yêu cầu của anh Dương Văn N, yêu cầu bị cáo Hn phải trả anh số tiền mua xe mà bị cáo Hn chưa trả. Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu dân sự giữa bị cáo Hn và anh N, không liên quan trong việc giải quyết vụ án này nên anh N có thể khởi kiện bị cáo Hn bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[12] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine và Heroin còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì thư được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng

kỹ thuật hình sự - công an tỉnh B, có chữ ký của giám Đ viên và đại diện cơ quan trung cầu;

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng trong đó có 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Hn và 50.000 đồng đựng trong phong bì thư niêm phong là tiền gói ma túy và tiền còn thừa khi mua ma túy nhưng bị cáo Hn không yêu cầu được trả lại mà đề nghị sung công quỹ Nhà nước.

-Trả lại cho bị cáo Hn: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu sơn vàng, số máy VPJL1P50FMG 057656, số khung VPJDCG013PJ 057656; 01 điện thoại REALME, số IMEI: 867470041437937 nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

-Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại SAMSUNG J5, số IMEI: 357666082250009 nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

-Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe giả 26H1-1998

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT Đ

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Vĩ Văn Hn 01(một) năm 02(hai) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/04/2021.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn H 01(một) năm 01(một) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/04/2021.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine và Heroin còn lại sau giám Đ được đựng trong một phong bì thư được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh B, có chữ ký của giám Đ viên và đại diện cơ quan trung cầu;

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng trong đó có 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Hn và 50.000 đồng đựng trong phong bì thư niêm phong .

-Trả lại cho bị cáo Hn: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu sơn vàng, số máy VPJL1P50FMG 057656, số khung VPJDCG013PJ 057656; 01 điện thoại REALME, số IMEI: 867470041437937 nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

-Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại SAMSUNG J5, số IMEI: 357666082250009 nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

-Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe giả 26H1-1998

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho các bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh B.
- VKSND thành phố B(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tư

Nguyễn Thị Vượng

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh B.
- VKSND thành phố B(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an thành phố B;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Thanh Quyên

